**Kế hoạch bài dạy tuần 18 lớp 4B**

***(Từ 6/01 đến 10/01/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Em với nghề truyền thống quê hương. |  |
| 2 | Toán 1 | Em vui học Toán (T1) | HĐ 1 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 1) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 2) |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 2 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | Ôn tập cuối học kì 1( tiết 3) |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Em vui học Toán (T2) | HĐ 2 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập. Biểu thức có chứa chữ. Em ôn lại những gì đã học. T1 |  |
| 3 | HĐTN | Nghề truyền thống quê em | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền tôn trọng bản sắc dân tộc.  GDĐP: Liên hệ  Chủ đề 3  Làng nghề truyền thống ở quê hương em |
| 4 | Tiếng Việt 4 | Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 4) |  |
| Chiều | 1 | TV tăng | Luyện tập về chủ ngữ |  |
| 2 | Khoa học 1 | Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật |  |
| 3 | Khoa học 2 | **Ôn tập cuối kỳ I (Tiết 1)** |  |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | Ôn tập chung (T1) | BT 1, 2, 3 |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 5) |  |
| 3 | Toán tăng | Luyện tập. Biểu thức có chứa chữ. Em ôn lại những gì đã học. T2 |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Ôn tập chung (T2) | BT 4, 5, 6, 7 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 6) |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập: Động từ, tính từ, danh từ. Ôn tập về nhân hoá |  |
| Sáu | Sáng | 1 | Toán 5 | Kiểm tra định kì cuối học kì 1 |  |
| 2 | Toán tăng | Ôn tập: Các phép tính với số tự nhiên |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Ôn tập cuối học kì 1( tiết 7) |  |
| 4 | Sinh hoạt | Giới thiệu sản phẩm của nghề truyền thống quê em  Sinh hoạt Đội |  |
| Chiều | 1 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| 2 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**Kế hoạch bài dạy tuần 18 lớp 4B – Đệm**

***(Từ 13/01 đến 17/01/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Chiều | 1 | Đạo đức | Ôn tập tổng hợp.T1 | GDQCN: Liên hệ:  - Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội |
| 2 | Đạo đức | Ôn tập tổng hợp.T2 | Lồng ghép QPAN: Giải thích cho học sinh hiểu được lợi ích của việc bảo vệ tài sản chung |
| 3 | Toán tăng | Ôn tập: Giải toán |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 18:**

***Thứ Hai ngày 6 tháng 01 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHỦ ĐỀ 5: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**EM VỚI NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tự tin tham gia hùng biện về chủ đề *Em với nghề truyền thống quê hương*.

- Học sinh biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về bài hùng biện của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ hùng biện.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự hùng biện.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 18***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 17.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 18.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Trường lớp 2A nhặt được 2000 đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***-*** Đã tổ chức kết nạp đội cho 37 em học sinh tiêu biểu khối lớp 3 vào sáng thứ 3 ngày 31 tháng 12 năm 2024.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp.  **Phương hướng tuần 17:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 18.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 18.  - Khối lớp 4 chuẩn bị nội dung Hoạt động trải nghiệm cho tiết sinh hoạt dưới cờ tuần 19 theo như kế hoạch đầu năm. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Tâm triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Rèn tính tự tin, chia sẻ và học tập.  + Tham gia hùng biện để học hỏi và tìm hiểu thêm được nhiều nghề truyền thống ở quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời đại diện các lớp lên thực hiện bài hùng biện của mình về chủ đề *Em với nghề truyền thống quê hương*.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ về bài hùng biện của các bạn.  - GV nêu câu hỏi:  Trong buổi hùng biện hôm nay các em đã biết thêm được những nghề truyền thống nào của quê hương mình?  + Em có thấy tự hào về nghề truyền thống quê hương mình không?  + Em sẽ làm gì để có thể tiếp tục giới thiệu với mọi người về nghề truyền thống quê em?  - GV khen ngợi HS đã tự tin thể hiện bài hùng biện trước toàn trường. GV khuyến khích HS tìm hiểu và yêu thích, giữ gìn với nghề truyền thống quê hương.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS gặp mặt thày cô giáo và bạn bè.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  -HS chú ý lắng nghe để học hỏi thêm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 51: EM VUI HỌC TOÁN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh.

- Thông qua hoạt động dự án nhỏ, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trải nghiệm dự án và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm:  140 000 000 – 80 000 000  + Câu 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:  16 370 + 6 090 + 2 530 + 4 010  + Câu 3: Nghỉ hè vừa rồi gia em đi du lịch ở đâu? Cả gia đình gồm mấy người đi du lịch?  + Câu 4: Chuyến du lịch đó gồm mấy ngày và chi phí là bao nhiêu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  140 000 000 – 80 000 000 = 60 000 000  + Trả lời  16 370 + 6 090 + 2 530 + 4 010  = ( 16 370 + 2 5 30) + ( 6 090 + 4 010)  = 18 900 + 10 100  = 29 000  + HS trả lời: gia đình em đi lịch Cửa Lò Nghệ An, cả nhà em gồm 4 người đi du lịch.  -Chuyến đi 3 ngày với chi phí là :  8 540 000 đồng  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập.**  **-** Mục tiêu: + Ôn tập, củng cố số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Dự án nhỏ**  **Hãy cùng gia đình bạn Lam lập kê hoạch đi du lịch.**  **A cartoon of a family sitting at a table  Description automatically generated**  - GV chiếu hình ảnh để HS quan sát  - GV cho HS thảo luận tìm hiểu về bức tranh: gia đình bạn Lam gồm những ai? Cả gia đình đnag bàn về chuyện gì?  -Các em cùng đọc phần lập kế hoạch bên dưới bức tranh trong sách giáo khoa để tìm hiểu gia đình bạn Lam đã làm những gì nhé?  -Tương ứng với mỗi phần cần làm gì?  -Theo các em vì sao chúng ta cần làm 3 bước lập kế hoạch rõ ràng như gia đình bạn Lam đã làm?  -Sau khi lập kế hoạch chúng ta sẽ làm gì tiếp theo?  - Việc tìm hiểu thực tế giúp gì cho chúng ta?  - Bước tiếp theo chúng ta quan sát bạn Lam sẽ làm gì?  A white sheet with black text and numbers  Description automatically generated  -Từ việc kết quả thông tin mà gia đình bạn Lam thu thập được chúng ta có thể lựa chọn con đường đi phù hợp, tìm hiểu được khách sạn với chi phí phòng hợp lý mà có thể thuận tiện cho việc tắm biển, tham quan Hạ Long. Ngoài ra ta có thể tìm hiểu được chi phí phù hợp về vé tham quan và ăn tại nhà hàng đúng không các em. Qua đó ta thấy việc lập kế hoạch, tìm hiểu thực tế lựa chọn tính toán chi phí qua thông tin thu thập được rất quan trọng.  -Dựa vào thông tin trên các em vừa tìm hiểu cùng gia đình bạn Lam và thực tế gia đình các em thường hay đi tham quan du lịch hàng năm vào mỗi dịp nghỉ hè chúng ta cùng nhau chọn dự án tương tự để lập kế hoạch và thực hiện nhé.  - Các em lưu ý ngoài việc tham quan du lịch hàng năm các con có thể lập kế hoạch đi học tập trải nghiệm như hàng năm trường ta tổ chức cho các con đi tham quan học tập trải nghiệm, lập kế hoạch tổ chức từ thiện, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ nhà trường tổ chức cho các em như: gói bánh trưng ngày Tết...  - Vậy để làm dự án nhỏ này các em xác định rõ kế hoạch của mình là gì?  -Bạn nào nêu lại các bước thực hiện dự án nào?  -Các em sẽ dựa vào các bước lập dự án bạn vừa nêu hoàn thiện vào phiếu học tập cô đã phát từ tiết học trước cho các em chuẩn bị rồi. Các em làm việc thoe nhóm trong thời gian 10p, cô chia lớp mình thành 3 nhóm theo sự phân chia 3 tổ sau đó báo cáo kết quả cho cô và cả lớp cùng nghe.  + GV gọi đại diện 3 nhóm lần lượt lên chia sẻ về kết quả thảo luận nhóm mình.  + Lần lượt các nhóm khác nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  -GV nhận xét và hướng dẫn nhóm chưa hoàn thành đầy đủ các phần hay giải thích thêm cho HS nếu gặp khó khăn.  - GV khen ngợi HS và có thể chia se thêm về dự án của mình cho HS nghe và tham khảo. | - 1 HS quan sát hình ảnh  - Cả lớp quan sát suy nghĩ trả lời: gia đình bạn Lam gồm 6 người có ông, bà, bố, mẹ, Lam và e trai của Lam.  - Cả gia đình bạn Lam đang lập kế hoạch đi du lịch từ Hà Nội đến Hạ Long.  + HS đọc và thảo luận nhóm 2 để trả lời:  -Đại diện nhóm lên trình bày  Lập kế hoạch Nội dung  Cách làm  Chuẩn bị  + Nội dung: Tìm hiểu thông tin, thiết kế hành trình, tính toán chi phí đi lại, ăn ở, tham quan  + Các làm: Truy cập Internet, đọc báo và tạp chí, xem bản đồ.  + Chuẩn bị: Thiết bị truy cập Internet, bản đồ..  -HS trả lời: Khi lập kế hoạch cho chuyến tham quan rõ ràng như vậy giúp chúng ta có sự chuẩn bị chu đáo và định hướng rõ ràng những việc cần làm khi đi du lịch.  - Tìm hiểu thực tế.  -Cập nhật thông tin mới nhất và chính xác nhất.  - Báo cáo kết quả về những thông tin đã thu thập được.  + Có thể đi từ Hà Nôi đến Hải Phòng bằng 3 con đường.  + Tìm hiểu được một số khách sạn tương ứng với giá thuê phòng từng khách sạn.  + Tìm hiểu thông tin giá vé về các địa điểm tham quan ở khu vực Hạ Long.  + Chi phí tiền ăn trong 3 ngày tham gia chuyến tham quan.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS chú ý lắng nghe để thực hiện.  -HS chú ý.  -1 số HS nêu dự án mình lựa chọn để chia sẻ trước lớp.  -HS trả lời  a. Lập kế hoạch  b. Tìm hiểu thực tế  c. Báo cáo kết quả  d. Lựa chọn, tính toán chi phí dự kiến trên thông tin thu thập được.  e. Suy ngẫm rút ra kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.  -HS thực hiện theo nhóm 3 lớn trên phiếu học tập.  -HS chia sẻ kết hợp chỉ trên màn hình GV trình chiếu.  -Các nhóm khác nghe và nhận xét.  -HS chú ý lắng nghe.  -HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Các em thấy rằng để chuẩn bị cho chuyến tham quan du lịch hay hoạt động học tập trải nghiệm được an toàn, đầy đủ và vui vẻ thì chúng ta phải chuẩn bị rất chu đáo và cẩn thận đúng không. Bên cạnh đó bố mẹ các em còn chuẩn bị một khoản tiền để chi trả cho các hoạt động trong chuyến đi đó. Các em còn nhỏ cần cố gắng học tập thật chăm chỉ, ngoan ngoãn và học thật giỏi để bố mẹ có thể yên tâm làm việc và sẽ thưởng cho chúng ta thật nhiều chuyến đi bổ ích đúng không nào?  -GV hỏi HS để HS chú ý và cố gắng nhiều hơn trong học tập.  -GV nahwcs HS chuẩn bị 1 số hộp quà có ghi giá tiền, phiếu ghi mệnh giá tiền khác nhau.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nghe và cố gắng.  - HS chia sẻ cảm nhận về tình huống cô vừa nêu trên.  - Lắng nghe, chuẩn bị cho bài học sau. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 1**

**Tiết 120 : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I - TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- Hiểu bài thơ *Đồng dao tặng mẹ tặng ba* là lời tâm sự của một bạn nhỏ ở nhà gửi ba mẹ để ba mẹ yên tâm làm việc; thể hiện cách hiểu đó bằng một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ.

- Tìm được một số danh từ, động từ, tính từ trong bài thơ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc, biết yêu quý giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong nói và viết từ hay đúng nghĩa

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu: Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học, đọc diễn cảm trôi chảy, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu.  - Cách tiến hành: | | |
| **A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.**  **HS chơi Đố bạn: Nêu tên bài văn, bài thơ đã học ( làm việc cả lớp)**  - GV cho HS nhớ và nêu tên những bài văn, bài thơ đã học trong nửa cuối kì I.  - GV gọi HS trả lời.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS nêu tên các bài văn, bài thơ đã được học.  + Các bài văn: *Ở vương quốc tương lai, theo đuổi ước mơ, người cô của bé Hương, kỉ niệm xưa, mảnh sân chung, ông Yết Kiêu, nhà bác học của đồng ruộng, ba nàng công chúa, tôn vinh sáng tạo, đón thần Mặt trời, để học tập tốt, chọn đường.*  + Các bài thơ: *Nếu chúng mình có phép lạ, anh đom đóm, buổi sáng đi học.*  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. | |
| **B. Đọc bài thơ “Đồng dao tặng mẹ tặng ba” và làm bài tập.**  **2.1. Hoạt động 1: làm việc nhóm 4.**  - GV cho HS ngồi theo nhóm 4 và đọc bài thơ.  - GV gọi HS đọc nối tiếp bài thơ.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.    - GV cho HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành yêu cầu bài tập 1.  - GV gợi ý các nhóm nhớ lại thế nào là động từ, danh từ, tính từ để sắp xếp các từ cho chính xác.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc nối tiếp bài thơ.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành bài tập 1.  + Động từ: ngủ, thức, cười, thuộc, buồn.  + Danh từ: gió, tóc, ngày.  + Tính từ: đen, trắng, khó, vắng vẻ.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **2.2. Hoạt động 2: làm việc nhóm 2.**  - Gọi HS đọc câu hỏi bài tập 2.  - GV gọi HS nhắc lại thế nào là nhân hóa? Chúng ta đã được học những cách nhân hóa nào?  - GV cho HS thảo luận nhóm 2, hoàn thành yêu cầu bài 2.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương chốt kết quả đúng. | - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời.  + Nhân hóa là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm, hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi.  + Các cách nhân hóa:  Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.  Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.  Nói với sự vật như nói với người.  - HS thảo luận nhóm 2  + Các vật được nhân hóa: Mặt Trời, gió, búp bê.  + Cách nhân hóa:  Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người: ông (Mặt Trời), chị (gió).  Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người: ghé, vuốt, nhoẻn miệng cười.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **2.3. Hoạt động 3: làm việc cá nhân vào vở.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV gợi ý, hướng dẫn HS cách viết:  + Khi ở nhà một mình bạn có buồn không ? Bạn nhỏ đã làm những gì? Qua bài thơ em cảm nhận bạn nhỏ là một người như thế nào?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và viết đoạn văn vào vở.  - GV thu chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng các từ là danh từ, động từ, tính từ về trường lớp  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 2**

**Tiết 121 : ÔN TẬP HỌC KÌ I - TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn đã viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về bố cục của bài văn, chính tả, từ ngữu, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt, viết hoàn chỉnh đoạn văn về một câu chuyện mình thích.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nội dung bài văn và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: : Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc, biết yêu quý giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong nói và viết từ hay đúng nghĩa

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học, đọc diễn cảm trôi chảy; nắm được ưu điểm, khuyết điểm khi viết đoạn văn về một câu chuyện em thích.  - Cách tiến hành: | | |
| **A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.**  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. | |
| **B. Trả bài viết:**  **2.1. Hoạt động 1: nghe thầy, cô giáo nhận xét chung về bài làm của cả lớp.**  - GV nhận xét chung về bài làm của HS.  **+** Về nội dung: Đoạn văn có viết đúng đề tài đã chọn hay không? Các ý trong đoạn văn có được lựa chọn phù hợp với đề tài không, có được sắp xếp theo trình tự hợp lí không?  **+** Về hình thức: nhận xét ưu điểm, khuyết điểm về cấu tạo của đoạn văn, cách sử dụng từ, đặt câu, chính tả...  - GV tuyên dương các HS viết hay, có tiến bộ khi viết văn.  - GV đọc 1 – 2 bài văn hay trước lớp. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp.**  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu: lỗi về cấu tạo, lỗi về nội dung, cách dùng từ đặt câu..  - GV lưu ý các lỗi thường gặp:  a. Lỗi về cấu tạo:  + Đoạn văn không có câu chủ đề.  + Câu chủ đề không giới thiệu tên câu chuyện.  + Các câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  + Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  b. Lỗi về nội dung:  + Không giải thích vì sao em thích câu chuyện.  + Có những chi tiết không đúng với nội dung câu chuyện.  + Thể hiện cách hiểu không đúng về ý nghĩa của câu chuyện.  - GV nêu cụ thể lỗi sai từng bài của HS để HS nắm được lỗi sai của mình. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát và lắng nghe. | |
| **2.3. HS tự sửa bài.**  - GV trả bài viết cho từng HS.  - GV cho HS xem bài viết và sửa được các lỗi được GV nêu trong bài viết.  - GV yêu cầu HS tự sửa bài viết của mình. GV quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết đã được chỉnh sửa, HS tự góp ý lẫn nhau để hoàn thiện bài viết.  - GV gọi một số HS đọc bài văn đã được chỉnh sửa.  - GV gọi HS khác nhận xét bài làm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa và tuyên dương. | - HS nhận bài.  - HS đọc bài và xem các lỗi sai trong bài.  - HS chỉnh sửa lại bài viết của mình theo các lỗi GV đã nêu ở trên.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Một số HS đọc.  - HS nhận xét. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: kể lại câu chuyện mình thích cho người thân nghe.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi nói về câu chuyện mình yêu.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi nói về câu chuyện mình yêu thích.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**Tiết 122 : ÔN TẬP HỌC KÌ I - TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Điều ước của vua Mi-đát.* Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Vàng bạc không tạo nên hạnh phúc, lòng tham không tạo nên hạnh phúc. Muốn có cuộc sống hạnh phúc thì phải lao động.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: trong cuộc sống hàng ngày phải biết chăm chỉ làm việc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc thuộc lòng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết vận dụng theo lời dăn dạy từ những câu thành ngữ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học, đọc diễn cảm trôi chảy.  + Nghe và kể lại được câu chuyện *Điều ước của vua Mi-đát,* hiểu ý nghĩa của câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.**  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. | |
| **B. Luyện tập nghe và nói:**  **2.1. Hoạt động 1: nghe và kể lại câu chuyện *Điều ước của vua Mi-đát.* (làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS quan sát tranh: tranh vẽ gì?    - GV giới thiệu tên câu chuyện và cho HS xem video câu chuyện *Điều ước của vua Mi-đát.* (xem 3 – 4 lần)  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, dựa vào gợi ý để kể lại câu chuyện.  - GV gợi ý:  + Vua Mi-đát ước muốn điều gì?  + Ban đầu, điều ước ấy mang lại cho nhà vua niềm vui như thế nào?  + Vì sao về sau nhà vua lại cầu xin Thần Đi-ô-ni-dốt lấy lại điều ước?  + Cuối cùng, nhà vua đã hiểu ra điều gì? | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS xem video.  - HS lắng nghe gợi ý và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. | |
| **2.2. Hoạt động 2: HS kể chuyện trước lớp.**  - GV gọi nhiều HS kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét cách kể của HS.  - GV tổ chức cho HS các tổ thi kể chuyện với nhau bằng các hình thức khác nhau: HS đại diện nhóm lên kể, đóng vai …  - GV gọi HS nhận xét và bình chọn tổ thực hiện tốt nhất.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - HS tham gia kể lại câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia thi trước lớp.  - HS nhận xét và bình chọn.  - HS lắng nghe. | |
| **2.3. Hoạt động 3: Trao đổi nội dung câu chuyện. (làm việc nhóm đôi)**  - GV cho HS xem lại video câu chuyện.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện.  + Câu chuyện “ Điều ước của vua Mi-đát” muốn nói với em điều gì?  + Theo em, muốn có cuộc sống sung sướng chúng ta cần làm gì?  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS xem video.  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ.  + Vàng bạc không tạo nên hạnh phúc.  + Lòng tham của con người không tạo ra hạnh phúc.  + Những mơ ước tham lam không mạng lại hạnh phúc cho con người.  + Muốn có cuộc sống sung sướng thì phải lao động.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: trong cuộc sống hàng ngày phải biết chăm chỉ làm việc, không được sống tham lam.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cách cho HS chia sẻ về điều ước của mình.  + Nếu có một điều ước, em có ước như vua Mi-đát không? Chia sẻ điều ước của bản thân.  - GV nhận xét và giáo dục HS.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 7 tháng 01 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 51: EM VUI HỌC TOÁN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.

- Thông qua hoạt động đổi tiền, tính tiền, HS có cơ hội được phát triển giải quyết vấn đề toán học toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn nhất và biểu thức nào dưới đây có giá trị nhỏ nhất?  A= 90 000 +30 000 5 473  B= 387 568 –(200 000 – 40 000)  C= 456 250 + 200 000- 50 000  D= 210 000 = 90 000 + 4975  + Câu 2: Bảng giá sau cho biết giá tiền của một số món đồ  Cái mũ: 50 000 đồng  Đôi dép: 70 000 đồng  Bộ le-go: 125 000 đồng  Gấu bông: 65 000 đồng  Với tờ tiền 200 000 đồng, Mai đủ tiền mua được ba món đồ nào dưới đây?   1. Cái mũ, đôi dép, bộ lê-gô 2. Cái mũ, đôi dép, gấu bông 3. Cái mũ, bộ lê-gô, gấu bông 4. Đôi dép, bộ lê-gô, gấu bông.   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  Biểu thức B có giá trị lớn nhất  Biểu thức D có giá trị nhỏ nhất  + Trả lời  Đáp án B vì:  50 000 + 70 000 + 65 000 = 185 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **-** Mục tiêu: Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Trò chơi “Đổi quà”**  - GV nhờ HS báo cáo sự chuẩn bị đã giao từ tiết học hôm trước.  a) Chuẩn bị:  + Một số hộp quà có ghi giá tiền  + Phiếu ghi câu hỏi liên quan đến các kiến thức đã học.  + Các phiếu ghi mệnh giá tiền khác nhau.  b) Cách chơi:  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 4 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung, cách chơi như sau:  + HS truyền bóng đến khi dừng nhạc, người có bóng được quyền rút một tờ phiếu đọc câu hỏi và trả lời. Nếu trả lời đúng nhận được 50 000 đồng, nếu trả lời sai không nhận được tiền.  + Thực hiện như vậy nhiều lần cho đến khi hết thời gian quy định.  + Hết thời gian HS tính số tiền có được và chọn hộp quà tương ứng với số tiền mình có.  -GV cho từng nhóm đọc số tiền mình có được với hộp quà tương ứng. Hỏi HS và so sánh hộp quà theo giá tiền.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - 3 nhóm trưởng báo cáo.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  - Các nhóm thi đua trình bày hộp quà. Nhóm nào có được hộp quà với mệnh giá lớn nhất và được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  -HS thực hiện  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Bảng giá sau cho biết giá tiền của một số món đồ  Cái mũ: 50 000 đồng  Đôi dép: 70 000 đồng  Bộ le-go: 125 000 đồng  Gấu bông: 65 000 đồng  Mai mua một đôi dép và một bộ lê-gô, Mai đưa cho cô bán hàng tờ tiền 200 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Mai bao nhiêu tiền?  - GV mời một số em tính và đưa ra kết quả.  + Đáp án: Em phải trả cho cô bán bàng là:  200 000 – (50 000+125 000) = 25 000 đồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính tiền và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP . BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ.**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Trang 64)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Rèn kĩ năng HS thực hiện nhân , chia với số có hai chữ số.

- Rèn kĩ năng làm tròn số.

- Rèn kĩ năng tính biểu thức có chứa chữ.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng chia cho số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò ôn tập lại kiến thức cũ đã học tuần 17  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1: Làm tròn các số hạng (hoặc thừa số ) đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của các tổng hoặc tích sau:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV nhận xét , chốt kết quả  **Đáp án :**  **56 + 72**  Làm tròn số 56 được 60  Làm tròn số 72 được 70  Vậy kết quả ước lượng của phép tính 56 + 72 là 60 + 70 = 130  **134 + 86**  Làm tròn số 134 được 130  Làm tròn số 86 được 90  Vậy kết quả ước lượng của phép tính  134 + 86 là 130 + 90 = 210  **89 x 5**  Làm tròn số 89 được 90  Vậy kết quả ước lượng của phép tính  89 x 5 là 90 x 5 = 450  **53 x 28**  Làm tròn số 53 được 50  Làm tròn số 28 được 30  Vậy kết quả ước lượng của phép tính  53 x828 là 50 x 30 = 1 500  **Bài 2 : Tính giá trị của biểu thức theo mẫu**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS thảo luận nhóm đôi và chốt kết quả  Cho HS chia sẻ kết quả  GV nhận xét , chốt kết quả  GV chốt củng cố kiến thức  **Bài 3: Tính giá trị của biểu thức**  HS đọc yêu cầu  HS làm vở  HS báo cáo kết quả  **Đáp án :**  **a)** 405  b) 15 454  c) 430  **Bài 4 : Tính nhẩm**  HS đọc yêu cầu, suy nghĩ làm vở  HS báo cáo kết quả trước lớp  GV nhận xét, khen ngợi HS  GV chốt  **Đáp án :**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **380 x 10 = 3800** | **450 : 10 = 45** | **34 x 11=374** | | **65 x 100 = 6500** | **1800 : 10 = 180** | **47 x 11 =517** | | **26 x 1000 = 26000** | **75000 :1000=75** | **98 x 11 = 1078** |   **Bài 5 : Đặt tính rồi tính**  HS đọc yêu cầu, suy nghĩ làm vở  HS báo cáo kết quả trước lớp  GV nhận xét, khen ngợi HS  GV chốt  **3- Củng cố, dặn dò:**  GV nhận xét bài làm của HS  Dặn HS về nhà làm lại bài sai | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ : lên bảng lớp trình bày 4 phép tính.  HS đọc yêu cầu  HS thảo luận nhóm đôi  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  HS đọc yêu cầu  HS làm vở  HS thực hiện bảng lớp  HS làm vở  HS báo cáo KQ  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  HS đọc yêu cầu  HS làm vở  HS làm vở  HS báo cáo KQ : lên bảng lớp trình bày 4 phép tính.  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được về làng nghề truyền thống quê hương.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Nêu được những lưu ý đảm bảo an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống quê hương.

GDQCN: - Quyền tôn trọng bản sắc dân tộc.

GDĐP: Chủ đề 3

Làng nghề truyền thống ở quê hương em

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết trình bày về nghề truyền thống của quê hương em.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc trình bày các bước hay tài liệu về nghề truyền thống của quê hương đến thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày và hướng dẫn bạn bè về nghề truyền thống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động làm hướng dẫn viên du lịch, biết yêu trường, yêu lớp và quê hương nơi em sinh sống.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu thảo luận theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia thảo luận và làm việc nhóm trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và trình bày thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu video trên màn hình cho HS xem và hỏi: Các em cùng quan sát lên video và cho cô biết? Trong video có nói đến về nghề truyền thống nào của quê hương em?  - GV Cùng trao đổi với HS về nghề truyền thống của quê hương theo ý hiểu của các em.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát và trả lời  - HS chia sẻ theo hiểu biết của bản thân  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS được thực hành làm hướng dẫn viên giới thiệu về làng nghề truyền thống quê hương với khách tham quan.  + HS được thể hiện sự yêu thích, hứng thú với nghề truyền thống quê hương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tập làm hướng dẫn viên nhí**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 đến 8 người.  -GV phổ biến yêu cầu hoạt động:  + Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, những bạn còn lại trong nhóm đóng vai là khách tham quan làng nghề.  A group of children looking at a picture  Description automatically generated  + Các nhóm thảo luận về kịch bản và thông tin về làng nghề truyền thống mà hướng dẫn viên sẽ giới thiệu đến khách tham quan.  - GV mời các nhóm lên trình diễn trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét về phần đóng vai hướng dẫn viên của bạn.  -Tổ chức cho cả lớp bình chọn cho hướng dẫn viên nhí ấn tượng nhất.  -GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận. | | - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành tập làm hướng dẫn viên nhí.  - HS lắng nghe nhiệm vụ, làm hướng dẫn viên du lịch.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  -Các nhóm lên trình diễn  -HS nhận xét và bình chọn  -HS thực hiện  -HS chú ý lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Nêu được những lưu ý an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: giữ an toàn khi làm nghề truyền thống (làm việc nhóm)**  **-** GV cho HS xem những tư liệu tranh, ảnh, video clip về quy trình lao động để tạo ra sản phẩm của một số làng nghề truyền thống.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận theo nội dung:  + Em hãy nêu những lưu ý đảm bảo an toàn khi làm nghề truyền thống ở địa phương?  + ở gia đình em có những máy móc gì để làm nghề truyền thống?  -Khuyến khích HS trình bày sáng tạo bằng sơ đồ tư duy. Mỗi lưu ý an toàn cần gắn với nghề truyền thống cụ thể.  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến. GV tổng kết hoạt động.  Với bất kì nghề truyên thống nào cũng đều cần đảm bảo an toàn trong quy trình lao động để tạo ra sản phẩm của nghề. Sau khi tìm hiểu bài học hôm nay, cô hi vọng các em sẽ có thêm thật nhiều hiểu biết về nghề truyền thống quê hương và thêm yêu mến, có ý thức giữ gìn nghề truyền thống quê hương mình. | - HS quan sát tư liệu.  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi  -HS nêu theo sự tìm hiểu chuẩn bị trước  - HS chú ý.  -HS trình bày  -HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu ý để quảng bá rộng rĩa tới mọi người về nghề truyền thống của quê hương em.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận và phân chia công việc về nhà cùng chuẩn bị, tìm hiểu thêm thông tin về làng nghề truyền thống quê hương mình. Có thể tự tay làm ra sản phẩm đơn giản để giới thiệu ở tiết học tiếp theo.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của gia đình)  - Quyền tôn trọng bản sắc dân tộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận và phân chia công việc cụ thể.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 4**

**Tiết 123: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- Nghe - viết đúng chính tả bài *Những loài cây có chất độc.* Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài chính tả: Cung cấp thông tin về một số loài cây có chất độc để nhắc HS tránh tiếp xúc gần với những loài cây đó.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang (dùng để liệt kê).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện đọc, luyện tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học, đọc diễn cảm trôi chảy.  + Nghe viết đúng chính tả, trình bày đẹp bài chính tả  - Cách tiến hành: | | |
| **A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.**  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. | |
| **B. Nghe - viết: Những loài cây có chất độc.**  - GV gọi HS đọc đoạn viết.  - GV đặt câu hỏi để HS nắm nội dung đoạn viết.  - GV cho HS tìm các từ khó, dễ viết sai.  - GV cho HS luyện viết các từ khó.  - GV đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.  - GV nhắc HS các quy tắc khi viết: cách viết hoa, cách trình bày.  - GV đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.  - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV hướng dẫn chữa một sổ bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | - HS đọc đoạn viết.  - HS nêu nội dung đoạn viết: Cung cấp thông tin về một số loài cây có chất độc - HS tìm từ khó dễ viết sai: chất, tiếp xúc, nguy hiểm, trúc đào, dạ lan hương..   * HS luyện viết tiếng khó. * HS lắng nghe. * HS lắng nghe. * HS nghe và viết bài.   - HS soát lỗi  - HS sửa lỗi, lắng nghe. | |
| **C. Trả lời câu hỏi**  - GV gọi HS đọc câu hỏi ở phần C.  - Gọi HS trả lời.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời: Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý liệt kê.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ đẹp của thiên nhiên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm, nói và viết đúng chính tả về một loài cây được dùng để làm thuốc mà em biết.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố kỹ năng xác định được chủ ngữ trong câu; tạo được câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng chủ ngữ trong nói và viết

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Khởi động |  |
| - HS đặt câu theo mẫu : Ai thế nào ? Ai làm gì ? Ai là gì?  B. Luyện tập  **Bài 1: Tìm và gạch chân chủ ngữ trong các câu sau:**   1. Sau cuộc đại phẫu thuật, con bé trở nên nhút nhát và đầy nghi ngại với thế giới xung quanh 2. Đến khoảng giữa tháng Chín, Các-men trở về nhà trong một cái hộp đóng dấu bưu điện Ha-oai. 3. Các-men đã đi tới mười sáu bang, kể cả Ha-oai. 4. Bố, mẹ Át-li đã mua một cuốn sổ xinh xắn cho Các - men để chuẩn bị cho cuộc hành trình.   *-* Yêu cầu HS đọc, tìm và xác định chủ ngữ trong các câu  - GV nhận xét, chốt đáp án: | - HS đặt câu  - HS thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả  - Nhận xét, chốt đáp án đúng |
| 1. Con bé 2. Các – men 3. Các –men 4. Bố , mẹ Át –li |  |
| **Bài 2:** **Dựa vào bức tranh sau, đặt câu theo yêu cầu:**   1. IMG_256Đặt một câu giới thiệu về nội dung bức tranh   .......................................................  .....................................................   1. Đặt câu nói về hoạt động của một bạn nhỏ trong bức tranh.   .......................................................   1. Đặt câu miêu tả đặc điểm của một đồ vật trong bức tranh.   ...................................................................................................................................................................................................................................   1. Gạch chân chủ ngữ trong các câu em vừa đặt. | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu, đọc đoạn văn  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV và các nhóm khác nhận xét, chốt | - 1 HS đọc yêu cầu,  - HS làm việc cá nhân  - Gọi HS báo cáo kết quả |
|  |  |
| C. Vận dụng | |
| **Bài 3**: Em hãy viết 4 – 5 câu nói về môn học mà em thích . Xác định chủ ngữ trong từng câu. | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu | - HS đọc yêu cầu. |
| - Gọi HS đọc đoạn văn của mình  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương | - HS đọc và làm bài |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Khoa học 1**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật

- Đưa ra được những yếu tố cần cho sự sống của thực vật và động vật

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về vai trò của các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được cách cách chăm sóc cây trồng và vật nuôi mà các em đã thực hiện được

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi . Giải thích được tại sao phải làm những việc đó.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trong việc chăm sóc cây trồng và vật nuôi. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề Thực vật và động vật.

- Phẩm chất nhân ái: Biết cách chăm sóc cây cối và chăm nuôi động vật. Bảo vệ động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS hát theo bài “Em yêu cây xanh”  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt vào bài:  + “Các em hãy cho cô biết bài hát nói về gì nào?”  + “Ngoài cây xanh ra còn có những gì trong video nữa vậy các em?”  + “Vậy để cây xanh tươi tốt và động vật khỏe mạnh chúng ta nên làm gì?”  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *“Chúng ta đã được học những kiến thức về thực vật và động vật. Và để hệ thống lại những kiến thức mà các bạn đã học thì hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu:*  ***“ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT****”*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:  *+ Bài hát nói về lợi ích của việc trồng cây xanh.*  *+ Còn có rất nhiều động vật hoang dã và động vật nuôi trong nhà*  *+ Chúng ta cần chăm sóc tươi nước cho cây. Cho động vật uống đầy đủ.*  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **Hoạt động 1: YẾU TỐ CẦN CHO SỰ SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT**  **\* Mục tiêu:**  - Hệ thống lại các kiến thức đã học về yếu tố cần cho sự sống của thực vật và động vật.  - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu trưởng nhóm lên bốc thăm 1 nội dung bất kì trong 3 nội dung dưới đây:  + Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật  + Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của động vật  + Hoàn thành sơ đồ quá trình quang hợp của thực vật.  - Yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm chuẩn bị, chia sẻ một ý nhỏ trong nội dung mà nhóm đã chọn để hoàn thành phiếu học tập.  *Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.*   |  | | --- | | Nhóm:  **NỘI DUNG 1**  Trình bày: Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật  THỰC VẬT |  |  | | --- | | Nhóm:  **NỘI DUNG 2**  Trình bày: Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của động vật  ĐỘNG VẬT |  |  | | --- | | Nhóm:  **NỘI DUNG 3**  Hoàn thành sơ đồ quá trình quang hợp của thực vật. |   - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Chú ý lắng nghe và đại diện các nhóm lên bốc thăm.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG**  - Hệ thống lại những kiến thức đã học về chăm sóc vật nuôi và cây trồng. | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV tổ chức chơi trò chơi **“Bé làm phóng viên”**  *(Một bạn đóng giả làm phóng viên để xin các phỏng vấn các bạn trong lớp về cách chăm sóc thực vật và vật nuôi trong nhà)*  CÂU HỎI PHỎNG VẤN:  + Trong nhà bạn có trồng những loại cây nào ?  + Bạn tưới nước cho cây đó khi nào?  + Bạn để cây ở vị trí nào trong nhà?  + Trong nhà bạn có nuôi những con vật nào?  + Bạn có thường xuyên tắm rửa cho con vật đó hay không?  + Thức ăn bạn cho con vật ăn thường là những món nào?  + Bạn cho con vật ăn bao nhiêu bữa trong ngày?  + Các biểu hiện khi con vật của bạn bị bệnh?  + Nếu động vật ốm thì bạn cần phải làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm tất cả các bài trong vở bài tập. Chuẩn bị bài tiếp theo. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học 2**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT*.***

1. **Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Hệ thống được nội dung đã học về Chủ đề chất, năng lượng.
* Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình; kĩ năng tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường.
* Xử lí tình huống hướng đến việc sử dụng nước tiết kiệm.

1. **Năng lực:**

*Năng lực chung:*

* *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

*Năng lực riêng:*

* Hệ thống được nội dung đã học về Chủ đề chất, năng lượng.
* Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình; kĩ năng tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường.
* Xử lí tình huống hướng đến việc sử dụng nước tiết kiệm.

1. **Phẩm chất:**

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV chiếu hình ảnh và tổ chức cho HS thi đua trình bày hiểu biết về sự truyền ánh sáng, âm thanh.  - GV gọi các HS xung phong trả lời. Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Ôn tập cuối học kì I.***  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** **Ôn tập về nước, không khí, ánh sáng, âm thanh, nhiệt**  - GV chia HS thành 5 nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện:  *+ Nhóm 1 giới thiệu về nước, nhóm 2 giới thiệu về không khí, nhóm 3 về ánh sáng, nhóm 4 vè âm thanh, nhóm 5 về nhiệt.*  *+ Mỗi HS sẽ lựa chọn một trong những nội dung theo yêu cầu để chuẩn bị trình bày trước lớp (yêu cầu trình bày ngắn gon, đủ ý chính).*  - GV gọi một số HS lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và khả năng diễn đạt của HS.  **HĐ2: Vẽ tranh cổ động**  - HS lựa chọn nội dung vẽ tranh. Có thể là:  + Bảo vệ nguồn nước  + Bảo vệ không khí  + Sự cần thiết của ánh sáng  + Âm thanh trong cuộc sống  + Nhiệt độ trong cuộc sống  - HS vẽ tranh theo nhóm 4  - Giáo viên giúp đỡ HS  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm  - Nhạn xét, tuyên dương  **4. vận dụng**  - Yêu cầu HS nêu một số trường hợp thực tiễn ứng dụng tính chất của nước, không khí  - Nhận xét tiết học | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời.  - HS trả lời*.*      - HS theo dõi, ghi bài mới.        - HS chia thành 5 nhóm.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.            - HS xung phong trình bày.    - HS chú ý lắng nghe.      - HS thảo luận để lựa chọn nội dung  - HS thực hiện vẽ tranh  - HS trưng bày  - HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 8 tháng 01 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 52 : ÔN TẬP CHUNG (TIẾT 1) (TR116)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã Học kì I (qua các chủ đề I và II) về: số và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- Chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.

- Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Sắp xếp các số 5 612; 6 521; 6 251; 5 216 theo thứ thự từ bé đến lớn.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  5 216; 5 612; 6 251; 6 521  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá. HS tích cực chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Chọn đáp án đúng**  - GV cho HS suy nghĩ và làm bài cá nhân.  - HS suy nghĩ và làm bài tập cá nhân trong thời gian 10 phút.  -GV gọi nối tiếp HS đọc đáp án và nêu cách làm  a) Số sáu mươi tám nghìn ba trăm linh sáu viết là:  A. 60 836 B. 608 306 C. 6 836 D. 68 306  b) Số gồm 9 triệu, 2 chục nghìn, 3 nghìn, 8 trăm và 7 đơn vị là:  A. 9 238 0007 B. 9 020 387 C.9 203 807 D. 9 023 807  c) Số lớn nhất trong các số 589 021; 589 201; 598 021; 589 102 là:  A.589 021 B. 589 201 C.598 021 D. 589 102  d) Số 547819 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:  A. 547 820 B. 548 000 C. 550 000 D. 500 000  e) Năm 1903, người ta công bố phát minh ra máy bay. Hỏi máy bay được phát minh vào thế kỷ nào?  A. XIX B.XX C.IXX D. XXI  g) Một xe tải chở 1 tấn 6 tạ gạo. Xe tải đó đã chwor số ki-lo-gam gạo là:  A. 160 kg B. 16 000kg C. 1 600kg D. 160 000kg  h) Hình nào dưới đây có hai góc nhọn, 2 gọc tù và 2 cặp cạnh đối diện song song?  A group of triangles with lines in the center  Description automatically generated  i)Lớp học bơi của Lan Anh có tất cả 38 bạn, biết rằng số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 6 bạn. Số bạn nữ trong lớp bơi là:  A. 32 bạn B.44 bạn C. 22 bạn D. 16 bạn  k) Bốn bạn Hùng, Bách, Dũng, Mai lần lượt có cân nặng là :32kg, 38kg, 36kg và 34kg. Trung bình mỗi bạn có cân nặng số ki-lô-gam là:  A. 34kg B. 35kg C. 36kg D. 38kg  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS suy nghĩ làm bài tập 1  -HS nối tiếp làm bài.  +Đáp án A  + Đáp án D  + Đáp án C  + Đáp án D  + Đáp án B  + Đáp án C  + Đáp án B  + Đáp án D  + Đáp án B  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  a) 378 021 + 19 688 b) 85 724 – 7 361  c) 12 406 x 31 d) 7 925 : 72  -GV gọi 4 HS đại diện 4 nhóm lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính. Nêu cách thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  a) 397 709 b) 78 363  c) 384 586 d) 110 (dư 5)  - 4HS lên bảng tính và nêu cách thực hiện tính.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Đọc các thông tin sau.**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong nháp hoặc trong phiếu bài tập.  A rectangular object with text  Description automatically generated  Trả lời các câu hỏi:  a)Để sản xuất 12 tấn nhựa cần bao nhiêu tấn nước?  b)Để sản xuất 20 tấn thép cần bao nhiêu tấn nước?  c)Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  -GV gọi HS nêu dạng toán? Tìm hướng giải  -HS làm bài cá nhân, GV gọi nối tiếp để HS đọc bài làm.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS nêu dạng toán  -3HS nối tiếp nêu bài giải:  a)Để sản xuất 12 tấn nhựa cần số tấn nước là:  2000 x 12 = 24 000 (tấn)  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần số tấn nước là:  20 x 20 = 400 (tấn)  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần số tấn nước là:  40 x 5 = 200 (tấn)  Đ/S: a) 24 000 tấn  b) 400 tấn  c) 200 tấn  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Qua bài học hôm nay các em đã được làm quen với cách kiểm tra, đánh giá. Em hãy tích cực chuẩn bị tốt cho việc đánh giá Học kỳ I. | - HS chú ý  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 5**

**Tiết 124 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- Ôn luyện về chủ ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện đọc, luyện tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát bài Một con vịt hay chú voi con ở bản Đôn… để khởi động bài học.  + Bài hát nhắc đến con vật nào?  Nó có đặc điểm gì?  Em biết gì về con vật đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS hát, tham gia trả lời nối tiếp  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học, đọc diễn cảm trôi chảy.  + Ôn luyện về chủ ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.**  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. | |
| **B. Luyện từ và câu.**  **2.1. Hoạt động 1: làm việc nhóm đôi.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1/135.  - GV gọi HS nhắc lại chủ ngữ là gì?  - GV nhận xét, hướng dẫn cách làm.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện bài tập 1.  - Gọi đại diện các nhóm trả lời.  - Gọi HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời:  + Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu, chủ ngữ cho biết:  Sự vật được giới thiệu, nhận xét trong câu là ai.  Sự vật được nêu hoạt động trong câu là ai.  Sự vật được miêu tả đặc điểm, trạng thái trong câu là ai.  Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi Ai? (Con gì?, Cái gì?).  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ.  a.  **Người phụ nữ ấy** là bà Nguyễn Thị Duệ.  b.  **Thuận** quét luôn nửa sân bên kia.  **Cả mảnh sân** sạch bong.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **2.2. Hoạt động 2: làm việc cá nhân vào vở.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2/135.  - GV yêu cầu HS chọn tả 1 bông hoa hoặc 1 cây rau. Hướng dẫn HS cách viết đoạn văn và yêu cầu HS thực hiện yêu cầu bài tập 2.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  - GV thu chấm một số bài.  - Gọi một số HS đọc bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS làm đúng. | - HS đọc yêu cầu.  HS lắng nghe hướng dẫn, viết đoạn văn vào vở và xác định thành phần chủ ngữ trong các câu.  - HS đọc bài làm.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đặt câu và tìm ra được chủ ngữ theo chủ đề GV đưa ra.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP . BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ.**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Trang 66)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Rèn kĩ năng HS thực hiện nhân , chia với số có hai chữ số.

- Rèn kĩ năng làm tròn số.

- Rèn kĩ năng tính biểu thức có chứa chữ.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng chia cho số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 6: Giải bài toán**  - Cho HS đọc bài toán  - Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì?  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  GV chốt kết quả  **Đáp án :**  Làm tròn số 34 500 đồng được 35 000 đồng  Làm tròn số 27 300 đồng được 27 000 đồng  Làm tròn ssố18 800 đồng được 19 000 đồng  Lan mua hết số tiền ước lượng là :  35 000 + 27 000 + 19 000 = 81 000 ( đồng )  Vậy ước lượng Lan còn lại số tiền là :  100 000 – 81 000 = 19 000 ( đồng )  Đáp số : 19 000 đồng  **Bài 7: Hình chữ nhật có chiều dài là a , chiều rộng là b . Chu vi hình chữ nhật là P = ( a + b ) x 2. Diện tích hình chữ nhật là S = a x b . Tính chu vi , diện tích của hình chữ nhật , biết :**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV nhận xét , chốt kết quả  Đáp án :  a) a = 15cm , b= 12cm  Chu vi của hình chữ nhật là :  ( 15 + 12 ) x 2 = 54 (cm)  Diện tích của hình chữ nhật là :  15 x 12 = 180 ( m2)  b) a = 48 cm , b= 1dm  Đổi 1 dm = 10 cm  Chu vi của hình chữ nhật là :  ( 48 + 10 ) x 2 = 116 ( cm)  Diện tích của hình chữ nhật là :  48 x 10 = 480 ( cm2)  Đáp số : 480 cm2  **Bài 8: Tính bằng cách thuận tiện:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chốt, củng cố kiến thức  **Bài 9 : Điền dấu : > , < , = ?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chụp bài HS, nhận xét kết quả  Chữa bài trước lớp  **Đáp án :**  a) < d) =  b) = e) =  c) > i) >  B**ài 10 : a) Thực hiện phép nhân rồi thửu lại bằng phép chia**  **b) Thực hiện phép chia rồi thử lại bằng phép nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chụp bài HS, nhận xét kết quả  Chữa bài trước lớp  **3- Củng cố, dặn dò:**  - Giáo viên nhận xét tiết học  - Giao nhiệm vụ về nhà cho HS hoàn thành mục C Vận dụng phát triển ( bài tập 11) | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc bài toán  HS nêu cách làm  HS thực hiện bảng lớp  HS làm vở  HS báo cáo KQ  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  HS đọc yêu cầu  HS thảo luận nhóm đôi  HS làm bài vào vở  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chữa bài trên bảng lớp  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chữa bài trên bảng lớp  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chữa bài trên bảng lớp  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chữa bài trên bảng lớp  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS lắng nghe  HS thực hiện nhiệm vụ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 9 tháng 01 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 52: ÔN TẬP CHUNG (TIẾT 2) (TR116)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã Học kì I (qua các chủ đề I và II) về: số và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- Chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.

- Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  ? Cho biết chữ số 6 trong số 1 263 015 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 6 trong số đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời chữ số 6 thuộc hàng chục nghìn, có giá trị là 60 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá. HS tích cực chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  Để nấu một bát cơm bạn Lâm cần khoảng 75g gạo. Nếu mỗi ngày bạn Lâm ăn 4 bát cơm như thế thì 30 ngày bạn Lâm ăn hết khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  -GV gọi HS nêu dạng toán, nêu hướng giải.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  *\*CC: Giải toán có lời văn dạng toán rút về đơn vị?* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Một bát cơm: 75g gạo  + Một ngày: 4 bát cơm  + 30 ngày:...kg gạo?  - HS nêu dạng toán và giải bài tập  Bài giải:  Trong 30 ngày bạn Lâm ăn hết khoảng số ki-lô-gam gạo là:  75 x 4 x 30 = 9000 (g)  Đổi: 9000 g = 9 kg  Đáp số: 9 kg gạo  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở. |
| **Bài 5: HS làm bài vào vở**  Người ta cắt tấm gỗ sau ra thành 20 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao xăng-ti-mét (mạch cưa không đáng kể).  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV mời 1HS lên bảng làm bài  -GV nhận xét chốt kết quả.  *\*CC: Giải toán có lời văn dạng chia cho số có hai chữ số?* | -1HS đọc yêu cầu bài tập  -HS phân tích bài tập.  **Tóm tắt**  Tấm gỗ dài: 4m  Cắt tấm gỗ : 20 đoạn bằng nhau  Mỗi đoạn:....cm?  - 1HS lên bảng làm bài  **Bài giải**  Đổi 4m = 400 cm  Mỗi đoạn gỗ dài là:  400 : 20 = 20 ( cm)  Đáp số: 20 cm |
| **Bài 6: HS làm bài nhóm đôi**  a)Anh Hồng đóng số hành tím thu hoạch được vào các túi, mỗi túi 5kg thì được 132 túi. Hỏi nếu anh Hồng đóng số hành tím đó vào các túi, mỗi túi 3kg thì được bao nhiêu túi?  b) 5kg hành tím bán với giá 195 000 đồng. Hỏi cùng với giá đó thì 3kg hành tím có gía bao nhiêu tiền?  -GV gọi HS đọc bài toán  -Yêu cầu HS phân tích và tóm tắt bài.  -GV chia nhóm HS thảo luận tìm hướng giải  -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài  -GV nhận xét, chốt lời giải đúng | -HS đọc bài toán  -HS tóm tắt.  a) Một túi: 5kg  Đóng được: 132 túi  Mỗi túi: 3kg  Đóng được:....túi?  b) 5kg: 195 000 đồng  3kg:.....đồng?  -HS thảo luận  -2HS lên bảng chữa bài  **Bài giải**  a)Tổng cân nặng của số hành tím thu hoạch được là:  5 x 132 = 660 (kg)  Đóng vào các túi, mỗi túi 3kg thì cần số túi là:  660 : 3 = 220 (túi)  b) Gía tiền của một kg hành tím là: 195 000 : 5 = 39 000 (đồng)  Vậy 3kg hành tím có giá tiền là:  39 000 x 3 = 117 000 (đồng)  Đáp số: a) 220 túi  b) 117 000 đồng |
| **Bài 7: HS thảo luận nhóm 4**  Linh nhìn thấy dòng chữ trong thang máy “số người tối đa 12 người. Cân nặng tối đa: 900kg”. Theo em nếu thang máy đã chở tối đa cân nặng và có 12 người trong thang máy thì cân nặng trung bình của mỗi người là bao nhiêu ki-lô-gam?  -HS bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV cho HS thảo luận làm theo nhóm 4  -GV gọi 1 HS lên bảng làm bài  -GV gọi HS nhận xét, bổ sung  -GV chốt lời giải đúng | -HS đọc bài toán  -HS phân tích  -Dạng toán trung bình cộng  -HS thảo luận  -HS làm bài  **Bài giải**  Cân nặng trung bình của mỗi người là:  900 : 12 = 75 (kg)  Đáp số: 75 kg  -HS nhận xét  -HS chú ý |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Qua bài học hôm nay các em đã được làm quen với cách kiểm tra, đánh giá. Em hãy tích cực chuẩn bị tốt cho việc đánh giá Học kỳ I. | - HS chú ý  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 6**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 6 )**

**KIỂM TRA ĐỌC**

***(Đề nhà trường ra)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 4, HKI (Bộ GD& ĐT- Đề KT học kì cấp TH, lớp 4, tập 1, Nhà xuất bản Giáo Dục 2018).

- Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ qui định giữa HKI (khoảng 80 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc; trả lời được câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

- Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS |  |
| - GV nêu yêu cầu tiết kiểm tra | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập thực hành:**  - GV có thể giới thiệu cấu trúc của phiếu kiểm tra, gồm:  + Bài kiểm tra đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (câu hỏi miệng).  + Bài kiểm tra đọc hiểu (đọc một bài và trả lời câu hỏi bằng hình thức viết),  A. Đọc thành tiếng  - GV mời HS đọc bài Nhắm mắt lại trước lớp, trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  Câu 1. Thế giới bao la được nhắc đến trong bài thơ là thế giới gì ?  Câu 2. Các bé gái, bé trai và các con vật làm những gì trong thế giới đó ?  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe, theo dõi  - HS đọc bài, trả lời câu hỏi theo yêu cầu  Câu 1. Thế giới bao la được nhắc đến trong bài thơ là thế giới tưởng tượng của bạn nhỏ.  Câu 2. Trong thế giới tưởng tượng đó:  + Các bé gái: hoá công chúa kiêu sa  + Các bé trai: gọi nhau là hoàng tử  + Bẩy thủ dữ: ngủ khỏ trên là khô  + Cá mập: đùa nhảy nhớt trên sóng  + Ốc sên: có thể hót  + Lợn sổ nhìn chân bay  + Dơi: tung tăng cả ngày.  + Cá: lên bờ đi bộ |
| B. Đọc hiểu |  |
| GV nhắc HS các bước thực hiện yêu cầu đọc hiểu.  + Đọc thẩm câu chuyện Hương vị đồng quê.  + Đọc thẩm từng câu hỏi.  + Đối với mỗi câu hỏi, xem lại câu chuyện để tìm đoạn chứa nội dung trả lời. Đọc  thẩm đoạn đó, trả lời câu hỏi bằng lời hoặc loại trừ các phương án sai (đối với câu hỏi lựa chọn đáp án).  - GV phát phiếu cho HS  - Yêu cầu HS làm bài | - HS lắng nghe  - HS nhận phiếu kiểm tra, ghi đầy đủ thông tin  - HS làm bài trên phiếu |
| Câu 1. Chi tiết nào thể hiện Nam nhớ thành phố?  Câu 2. Trong câu chuyện, Siêng được miêu tả như thế nào?  Câu 3. Nam dã cùng Siêng làm những việc gì ở Thất Sơn?  Câu 4. Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của Nam khi được làm những việc thú vị đỏ.  Câu 5. Viết 1 – 2 cầu nêu nhận xét về Siêng qua những chi tiết:  - Cười tươi rói khi nhìn Nam mải mê ăn món cá mình làm.  - Cười hiển khô, không có ý định chọc quê bạn khi bạn không biết về món cả nướng trai.  Câu 6. Viết 2 – 3 cầu nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. | Câu 1: C. Kể với bạn về các hoạt động thường làm ở thành phố.  Câu 2: D. Là cậu bé nhỏ xíu, đen đùa, tóc cháy nắng  Câu 3: D. Dùng trứng kiến làm mỗi câu, câu cả, thưởng thức cá nướng.  Câu 4: sung sướng, thích thú, ….  Câu 5: VD: Siêng là một người bạn chân thành, chất phác, mộc mạc.  - HS viết theo cảm nghĩ |
| Câu 7. Tìm các động từ trong câu: "Nam mãi ăn, đến lúc nhìn lên thấy Siêng đang ngỏ nó, miệng cười tươi rói. | Câu 7: ăn, nhìn, thấy, ngỏ, cười. |
| Câu 8. Tìm từ có nghĩa trái ngược với tử nhỏ xíu, hiền khô để thay cho mỗi bông hoa trong câu. | Câu 8: VD: Nghe tiếng gầm dữ tợn từ xa, thổ sợ hãi tưởng tượng ra chúa sơn lâm với thân hình to lớn, dũng mãnh sắp xuất |
| Câu 9. Đặt 2 câu, mỗi cứu chưa 1 danh từ trong bài đọc, chỉ con vật, chỉ thời gian.  Câu 10. Các dấu gạch ngang đứng ở đầu dòng trong bài đọc có tác dụng gì? | Câu 9: HS đặt câu  Câu 10: đánh dấu lời nói trực tiếp. |
| - GV thu bài. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Gv nhận xét giờ học |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP: ĐỘNG TỪ , TÍNH TỪ , DANH TỪ .**

**ÔN TẬP VỀ NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cho HS kĩ năng xác định động từ , tính từ , danh từ trong câu văn , đoạn văn.

- Củng cố cho học sinh sử dụng biện pháp nhân hóa.

2. Năng lực chung

- Phát triển NL tự chủ và tự học (viết đoạn văn). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn văn ).

3. Phẩm chất

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Yêu quý trân trọng những người có ý chí, kiên trì vượt khó vươn lên, có ý thức và hành động theo gương người ý chí, kiên trì vượt khó để phát triển khả năng của bản thân *(tùy từng câu chuyện để giáo dục phất chất cho HS)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV : Giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Khởi động |  |
| - HS đặt câu theo mẫu : Ai thế nào ? Ai làm gì ? Ai là gì?  B. Luyện tập  **Bài 1: Cho đoạn văn sau:**  Cây sấu là cây âm nhạc đó, với cái gốc có vẻ có bạnh và tán lá tròn um tùm óng biếc sau cơn mưa, mà mỗi quả sấu là một nốt nhạc rung rinh trong gió trong trời …  **Em hãy tìm các động từ, tính từ, danh từ có trong đoạn văn trên rồi điền vào bảng sau:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Động từ  ....................... | Tính từ  ................ | Danh từ  ................. |   *-* Yêu cầu HS đọc, tìm và xác định chủ ngữ trong các câu  - GV nhận xét, chốt đáp án: | - HS đặt câu  - HS thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả  - Nhận xét, chốt đáp án đúng |
| Động từ : rung rinh  Tính từ : bạnh , tròn , um tùm , óng biếc  Danh từ : Cây sấu , âm nhạc , gốc , tán lá , cơn mưa , quả sấu , nốt nhạc , gió , trời. |  |
| **Bài 2:**  **Hãy xếp những chiếc bánh quy vào nhóm thích hợp:**  lấp lánh  đen kịt  thuyền  bay  cổ kính  thầm thì  trăng  tươi đẹp  **a) Danh từ**  **b) Tính từ**  **c) Động từ** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu, đọc đoạn văn  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV và các nhóm khác nhận xét, chốt | - 1 HS đọc yêu cầu,  - HS làm việc cá nhân  - Gọi HS báo cáo kết quả |
| Đáp án :  **a) Danh từ : Trăng , thuyền**  **b) Tính từ : Lấp lánh , tươi đẹp , cổ kính , đen kịt**  c) Động từ : bay , thầm thì  **Bài 3: Xác định chủ ngữ trong các câu dưới đây:**   * Khoảng gần trưa, khi sương tan, đó là khi chợ náo nhiệt nhất. * Mái tóc của em gái tôi có màu nâu đỏ, dày và khỏe. * Thỉnh thoảng, tôi lại về thăm quê ngoại cùng anh em của tôi. * Chúng tôi ngồi trên mái nhà và ngước mắt lên ngắm nhìn các vì sao đang tỏa sáng trên bầu trời.   - GV gọi HS đọc yêu cầu, đọc đoạn văn  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV và các nhóm khác nhận xét, chốt  Đáp án :  a) Khi sương tan  b) Mái tóc của em gái tôi  c) Tôi  d) Chúng tôi | - 1 HS đọc yêu cầu,  - HS làm việc cá nhân  - Gọi HS báo cáo kết quả |
| C. Vận dụng | |
| **Bài 4**: **Viết 2 – 3 câu văn tả loài hoa em yêu thích, có sử dụng biện pháp nhân hóa. Gạch chân chủ ngữ trong câu em vừa đặt.** | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu | - HS đọc yêu cầu. |
| - Gọi HS đọc đoạn văn của mình  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương | - HS đọc và làm bài |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 10 tháng 01 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 1**

*(Đề nhà trường ra)*

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**Ôn tập: Các phép tính với số tự nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết đặt tính và thực hiện tính cộng, trừ số các tự nhiên có nhiều chữ số;nhân với số có hai chữ số; chia cho số có hai chữ số và giải bài toán có liên quan đến 4 phép tính.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Giới thiệu bài**  - GV nêu mục tiêu, yêu cầu của tiết học.  ***2.* Thực hành:**  **HĐ1. Củng cố kiến thức.**  - Nêu cách đặt tính và thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số? Cho VD  - Nêu cách nhân với số có hai, ba chữ số? Cho VD.  - Nêu các bước thực hiện phép chia cho số có 1, 2 chữ số ? Cho VD.  =>*Chốt kiến thức về cách cộng, trừ, nhân, chia.*  **HĐ2. Thực hành**  **Bài 1**. Đặt tính rồi tính  34 584 + 2349 100 000 – 8999  2043 x 35 80932 : 32  - Yêu cầu HS làm bài và chữa bài.  *=> Chốt cách cộng, trừ các số có nhiều chữ số; cách nhân với số có ba chữ số, cách chia cho số có ba chữ số.*  **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức  a. 79 285 - 24 706 + 3 751  b. 9 180 + 68 905 : 5  c.4 832 + (21 912 : 6) - 1 563  -YCHS làm bài cá nhân.  - GV gọi học sinh lên bảng làm.  - GV nhận xét.  - Nêu các trường hợp tính giá trị của biểu thức.  *- GV nhận xét,*  *=>Chốt các trường hợp tính giá trị của BT đã học.*  **Bài 3**. Một khu đất hình chữ nhật có trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng là 85m, chiều dài hơn chiều rộng 18m. Tính diện tích của khu đất đó.  - Yêu cầu HS làm bài và chữa bài.  =>*Chốt cách giải dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu.*  ***3. Vận dụng:***  **Bài 4**. Một số khi chia cho số lớn nhất có 2 chữ số thì được thương là số lẻ bé nhất có 3 chữ số và số dư là số chẵn lớn nhất có 2 chữ số. Tìm số đó.  - GV gợi ý nêu hs không làm được :  + Số lớn nhất có 2 chữ số là số nào?  + Số lẻ bé nhất có 3 chữ số là số nào?  + Số chẵn lớn nhất có 2 chữ số là số nào?  + Đi tìm số đó chính là đi tìm số bị chia trong phép chia có dư.  - YC HS chữa bài.  *Chốt các tìm số bị chia trong phép chia có dư : thương* x *số chia + số dư.*  **4. Củng cố, dặn dò**  - Nêu lại cách cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên.  - Về xem lại bài + CB bài sau. | - HĐ cả lớp.  - HS nối tiếp trả lời.  - HS lấy ví dụ, rồi tính.  + Bước 1: Đặt tính  + Bước 2: Thực hiện chia từ trái sang phải.  - HS tự làm bài.  - 4 HS chữa bài.  - HS nhắc lại cách làm.  - HS đọc đề bài. HS làm bài cá nhân.  - 3HS lên bảng làm .  -HS nhận xét  - HS nêu 3 trường hợp: BT có phép cộng, trừ hoặc nhân chia ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải; BT có cả phép cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện nhân, chia trước cộng trừ sau. BT có dấu ngoặc ta thực hiện trong ngoặc trước ngoài ngoặc sau.  - Nhận xét.  - HS đọc đề và phân tích đề.  - HS làm bài vào vở. 1 HS chữa bài.  Tổng chiều dài và chiều rộng của khu đất đó là : 85 x 2 = 170 (m)  Chiều rộng khu đất đó là:  (170 – 18) : 2 = 76 (m)  Chiều dài khu đất đó là:  170 – 76 = 94 (m)  Diện tích khu đất đó là:  94 x 76 = 7144 (m2)  Đ/S : 7144m2  - KKHS tự suy nghĩ làm bài.  - HSTL.  - HS chữa bài :  Số lớn nhất có 2 chữ số là số 99. Vậy số chia là 99  Số lẻ bé nhất có 3 chữ số là số 101. Vậy thương là 101.  Số chẵn lớn nhất có 2 chữ số là số  98. Vậy số dư là 98.  Số cần tìm là :  101 x 99 + 98 = 10097  Đáp số : 10097  - HSNX, nêu cách tìm số bị chia trong phép chia có dư.  - 2 HS nêu lại. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 7**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 7 )**

**KIỂM TRA VIẾT**

***(Đề nhà trường ra)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Kiểm tra (viết) theo mứcc độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng cuối HKI: Viết được bài văn miêu tả một đồ dùng học tập của em.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: Giấy kiểm tra

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Kiểm tra việc chuẩn bị giấy, ĐDHT của hs.  - Nêu mục tiêu, yêu cầu giờ học | - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  - GV chép đề bài lên bảng  - GV hướng dẫn HS:  + Đọc thẩm cả 2 để  + Lựa chọn một để phù hợp với năng lực của bản thân.  + Thực hành viết bài.  - GV thu bài | - HS theo dõi, đọc đề bài, lựa chọn đề bài để viết.  - HS viết bài |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị sách học kì II. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Sinh hoạt**

**PHẦN 1: SINH HOẠT ĐỘI**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các thế hệ cha, ông, những người đi trước, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước đối với học sinh.

- Thấy được sự nguy hiểm và tác hại của pháo, việc chế tạo cũng như sử dụng pháo.

- Giúp học sinh hiểu hiết sâu sắc về tổ chức Đảng, thấy được tầm quan trọng của Đảng đối với Nhà nước và nhân dân.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Các phân đội trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét, xếp thi đua của tuần.

**III-TIẾN TRÌNH**

Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 1:

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**IV- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.

- Thực hiện phong trào: “**Tấm áo tặng bạn”** *Phát động các lớp sao, các chi đội thực hiện kế hoạc lập danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn trong lớp mình cần hỗ trợ. (không tính hoạt động Tết vì người nghèo) . Báo cáo về Liên đội kết quả đã hỗ trợ được bao nhiêu bạn vào cuối tháng 4/2025. Có hình ảnh minh chứng chụp kèm theo.*

- Tuyên truyền qua video với chủ đề: **“ Luật trẻ em, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, xâm hại, bạo lực học đường”**

- Phát động các lớp Sao, các lớp chi đội chăm sóc, làm mới khu vực bồn hoa, cây cảnh lớp mình.

**-** Chăm sóc công trình măng non Liên đội.

- Đề nghị khen cá nhân

**Phần 2 :** Đánh giá chung của Chi đội trưởng*;* xếp loại từng phân đội

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp..

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**V- Kết thúc:** - Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

Hô đáp: Nghiêm! Chào cở chào!

**PHẦN 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**SHL: GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA**

**NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tự làm được sản phẩm đơn giản về nghề truyền thống quê hương. Có thể cho HS trình bày sản phẩm bằng tranh, ảnh.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kết trnah, ảnh về sản phẩm truyền thống của quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về tạo ra sản phẩm nghề truyền thống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành sản phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + HS giới thiệu được một sản phẩm của nghề truyền thống bằng sản phẩm hoặc tranh ảnh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS trưng bày toàn bộ sản phẩm các em lên mặt bàn đã chuẩn bị ở nhà từ việc giao nhiệm vụ ở tiết học trước.  - Mời học sinh nhận xét và quan sát sản phẩm của bạn. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS để sản phẩm của mình lên mặt bàn.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những sản phẩm của nghề truyền thống.  + Học sinh tự hào về nghề truyền thống của quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu sản phẩm của nghề truyền thống quê em.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ những trải nghiệm sau chuyến tham quan làng nghề truyền thống.  -GV chia nhóm 4 cho HS thảo luận về sản phẩm mình đã chuẩn bị.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***  - Các nhóm cử đại diện lên trước lớp chia sẻ và giới thiệu một sản phẩm của làng nghề truyền thống.  - GV khuyến khích các HS khác tương tác, đặt câu hỏi với bạn để khai thác thêm trải nghiệm của chuyến tham quan làng nghề truyền thống.  -GV khen ngợi HS tích cực tham gia trải nghiệm để tìm hiểu về làng nghề truyền thống quê hương mình. GV khuyến khích HS nâng cao ý thức giữ gìn và bảo tồn nghề truyền thống quê hương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  -HS thảo luận  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.  - Trao đổi, thảo luận để tìm hiểu thêm về làng nghề truyền thống qua chuyến tham quan.  - HS chú ý |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ tình yêu, niềm tự hào về nghề truyền thống của quê hương mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  -HS thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**

**TUẦN 18: ( Đệm)**

***Thứ Hai ngày 13 tháng 01 năm 2025***

**Chiều**

**Tiết 1: Đạo đức**

**ÔN TẬP TỔNG HỢP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.

-Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

- GDQCN: - Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội

**2. Năng lực chung.**

-Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Bài ca xây dựng” – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học.  <https://youtu.be/MkaeNQOqnbA>  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về điều gì?  + GV hỏi thêm: Em có yêu quý các chú công nhân nghề xây dựng?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nội dung bài hát.  - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu: Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt Động 1: Tìm hiểu truyện: *“Liều mình bảo vệ tài sản của người khác” (12’).***  - GV chiếu trên màn hình video câu chuyện với link: <https://www.youtube.com/watch?v=Tw4fvZRtWdo>  - Yêu cầu lớp tạo nhóm 2, thảo luận trả lời các câu hỏi về nội dung truyện trên màn hình:  *+ Video câu chuyện nói về nhân vật nào? Người đó nhặt được thứ gì khi đang làm việc?*  *+ Người đó đã gặp nguy hiểm gì?*  *+ Kết quả câu chuyện ra sao?*  *+ Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì?*  \* GV nhận xét, kết luận về việc bảo vệ, tôn trọng tài sản của người khác, nhặt được của rơi, trả người đánh mất...  **Hoạt động 2: *Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm tìm những biểu hiện của yêu lao động và lười lao động rồi ghi vào phiếu học tập theo hai cột.***  - GV chụp bài làm của một số HS, chiếu trên màn hình.  - GV cùng lớp nhận xét, bổ sung.  ***HĐ3: Bài tập 2: Xử lý tình huống***  Hãy thảo luận và đóng vai theo các tình huống sau:  a/ Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hồng rủ Nhàn cùng đi. Trời lạnh, Nhàn không muốn chui ra khỏi chăn ấm nên nhờ Hồng xin phép hộ với lý do bị ốm.  Theo em, Hồng nên làm gì trong tình huống đó?  b/ Chiều nay, Lương đang nhổ cỏ ngoài vườn thì Toàn sang rủ đi đá bóng. Thấy Lương ngần ngại, Toàn bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được có sao đâu!”  Theo em, Lương sẽ ứng xử như thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận.  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả  - GV mời HS nhận xét nhóm bạn  - GV nhận xét, kết luận: Lao động giúp con người phát triển lành mạnh và đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Mỗi người đều phải biết yêu lao động và tham gia lao động phù hợp với khả năng của mình. Lười lao động là đáng chê trách. | - HS theo dõi video.  - HS tạo nhóm, bầu nhóm trưởng.  - Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án.  - Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Học sinh suy nghĩ, làm việc cá nhân vào phiếu học tập.  - HS quan sát, nhận xét.  - HS làm việc nhóm 4.  - Tình huống 1: Hồng nên khuyên bạn không được lười biếng, càng không thể nói dối thầy cô, khuyên bạn cùng đi lao động với mình.  - Tình huống 2: Lương nên làm xong công việc của mình rồi mới cùng bạn đi chơi bóng vì việc hôm nay chớ để ngày mai.  - Lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Tổ chức cho HS thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói ca ngợi tình yêu lao động, ý thức bảo vệ tài sản người khác, bảo vệ của công.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội  - GV nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất.  - Dặn HS về xem lại bài, chuẩn bị bài 5 (tiết 2).  - Dặn dò về nhà. | | - HS tham gia chơi.  - 1HS nêu .  - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Đạo đức**

**ÔN TẬP TỔNG HỢP . T2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học qua 4 chủ đề đã học: Biết ơn người lao động; Cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn; Yêu lao động; Tôn trọng tài sản của người khác.

- Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

- Lồng ghép QPAN: Giải thích cho học sinh hiểu được lợi ích của việc bảo vệ tài sản chung

**2. Năng lực chung.**

-Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động; biết giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể; tôn trọng tài sản của bạn và của mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Cho HS nêu các chủ đề em đã học trong học kì I.  - Cho HS chia sẻ điều em hiểu về từng chủ đề.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS nêu, lớp nhận xét.  - Mỗi HS nêu 1 chủ đề- HS khác nhận xét. |
| **2. Luyện tập**  ***HĐ1: Hệ thống kiến thức đã học***  - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bài đã học.  - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi dưới hình thức “Hái hoa dân chủ”:  *+ Người lao động có những đóng góp gì cho cuộc sống của chúng ta?*  *+ Vì sao chúng ta cần biết ơn người lao động?*  *+ Nêu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.*  *+ Kể tên những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.*  *+ Vì sao cần cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn?*  *+ Kể về người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết.*  *+ Nêu một số biểu hiện của người yêu lao động.*  *+ Em hãy nêu một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác?*  *+ Vì sao cần tôn trọng tài sản của người khác?*  - GV mời HS lên hái hoa và TL.  - Giáo viên nhận xét, kết luận.  ***HĐ2: Sắm vai xử lí tình huống***  - GV chiếu tình huống trên màn hình, cho HS suy nghĩ, tạo nhóm để thảo luận, đóng vai xử lý các tình huống trước lớp.  1. Bố mẹ cho em tiền ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn nhưng bạn rủ em dùng tiền mua quà vặt. Em sẽ làm gì?  2. Gia đình Hoa rất khó khăn, mẹ bạn bị bệnh hiểm nghèo. Lớp em tổ chức đi thăm, tặng quà, động viện Hoa nhưng một số bạn trong lớp không muốn tham gia.  3. Hôm nay, Mai đi học bị quên bút. Mai nhìn thấy bạn Sơn có ba chiếc bút nên Mai lấy một chiếc để viết. Nếu em nhìn thấy, em sẽ khuyên Mai như thế nào?  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và giải quyết tình huống.  - GV cho HS đóng sắm vai các tình huống  - GV mời HS các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - Nhắc lại tên các bài học:  - HS tham gia.  - HS nhận xét câu TL của bạn và bổ sung( nếu có)  - Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án.  - Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ, thảo luận, sắm vai để xử lý tình huống.  - Tình huống 1: Từ chối, không làm theo bạn và dùng số tiền đó để ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.  - Tình huống 2: Khuyên các bạn tham gia chia sẻ, động viên bạn Hoa, giúp bạn vượt qua hoàn cảnh khó khăn để tiếp tục tới trường hoc tập.  TH 3: Em sẽ khuyên Mai không nên lấy bút của bạn khi chưa hỏi mượn bạn.  - HS lên sắm vai  - HS nhận xét nhóm bạn |
| **3. Vận dụng**  - Nêu những việc em đã làm thể hiện:  + Biết ơn người lao động  + Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn  + Tích cực tham gia lao động.  + Tôn trọng tài sản của người khác.  - GV tuyên dương, nhắc nhở HS.  - GV nhận xét tiết học. | - HS liên hệ trả lời.  - HS nhận xét, tuyên dương bạn. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán tăng**

**Ôn tập: Giải toán**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục biết giải toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó và tìm số trung bình cộng.

- HS vận dụng kiến thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó và tìm số trung bình cộng để giải các bài toán có liên quan.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bài giảng Power point.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

**1. Khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh – Ai đúng?”*  - Cách chơi như sau: GV lần lượt chiếu các câu hỏi và đáp án lên màn hình. HS có 5 giây suy nghĩ và giơ tay giành quyền trả lời. HS nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành được 1 bông hoa. HS trả lời sai thì quyền trả lời sẽ thuộc về bạn khác. | - HS nghe GV phổ biến cách chơi, luật chơi. | |
| - Hệ thống câu hỏi và đáp án như sau:  **Câu 1**: Muốn tìm số TBC của nhiều số, ta làm như sau:  A. Ta lấy các số đó cộng lại với nhau.  B. Ta tính tổng các số rồi lấy tổng đó chia cho số các số hạng.  C. Ta tính tổng các số rồi lấy tổng đó nhân với số các số hạng.  **Câu 2**: Muốn tìm TBC của 20 và 80, ta làm như sau:  A. Lấy 20 + 80 : 2  B. Lấy 20 : 2 + 80  C. Lấy (20 + 80) : 2  **Câu 3**: Số TBC của 7, 8 và 9 là:  A. 7  B. 8  C. 9  **Câu 4**: Tổng của hai số là 30, hiệu của hai số là 6. Vậy hai số đó là:  A. 12 và 18  B. 5 và 36  C. 24 và 180  **Câu 5**: Tổng của hai số là 30. Hiệu của hai số là 10. Muốn tìm số lớn, ta làm như sau:  A. Lấy 30 + 10 : 2  B. Lấy (30 – 10) : 2  C. Lấy (30 + 10) : 2 | | |
| - Tổ chức cho HS tham gia chơi  ***Đáp án : Câu 1: B ; Câu 2: C ; Câu 3: B; Câu 4 : A ; Câu 5: C.***  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS tham gia chơi. | |
| - Qua trò chơi, em được củng cố thêm những kiến thức gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu tiết học. | - 2-3 HS trả lời. | |
| ***2. Thực hành:***  **Bài 1** :  - YCHS dựa vào thực tế cho biết : Lớp 4A mua bao nhiêu gói tăm tre ủng hộ ?  - GV cho biết lớp 4B mua ít hơn lớp 4A là 24 gói tăm.  - Yêu cầu HS lập đề toán tìm trung bình mỗi lớp mua bao nhiêu gói tăm.  - GV ghi bảng bài toán : Lớp 4A mua 120 gói tăm, lớp 4B mua ít hơn lớp 4A là 24 gói tăm.  Hỏi trung bình mỗi lớp mua bao nhiêu gói tăm ?  - Bài toán thuộc dạng toán nào ?  - GV cho HS tự giải bài toán.  - YC HS làm bài.  - YCHS hỏi đáp chia sẻ với nhau về cách giải bài toán.  - GVNX, đánh giá.  - Muốn tìm trung bình cộng của nhiều số ta làm tn ?  *=>Củng cố cách giải của dạng toán tìm số trung bình cộng.*  GDHS tích cực ủng hộ người mù, người khuyết tật.  **Bài 2** : Trung bình cộng số học sinh của khối Bốn ở một trường Tiểu học là 80 học sinh. Trong đó số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam là 10 học sinh. Hỏi khối Bốn của trường đó có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ ?  - HD : + Bài toán thuộc dạng toán nào ?  + Tổng của 2 số đã biết chưa ?  + Muốn tìm tổng như thế nào ?  + Hiệu của 2 số là bn ?  - YC hs làm bài.  KKHS làm bằng 2 cách.  - GVNX, đánh giá.  *=> Củng cố cách giải dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (trường hợp ẩn tổng).*  **Bài 3** : Một thửa ruộng HCN có chu vi là 124 m, chiều rộng kém chiều dài 12 m. Tính diện tích thửa ruộng đó.  - YCHS trao đổi nhóm tìm cách giải.  - GVHD nhóm không làm được :  + Muốn tính diện tích thửa ruộng hcn ta cần biết gì ?  + Tìm chiều dài, chiều rộng của thửa ruộng ta đưa về dạng toán nào ?  + Tổng của chiều dài và chiều rộng biết chưa ? Hiệu của CD và CR là bn ?  + Muốn tìm tổng ta làm thế nào ?  - YC hs nêu các bước giải bài toán.  - YC hs giải bài toán.  - GVNX, chốt bài giải đúng.  =>*Củng cố cách giải toán có liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó liên quan đến tính chu vi, diện tích của hcn.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Trung bình cộng tuổi của ba, mẹ và Lan là 26 tuổi ; trung bình cộng tuổi của ba và mẹ là 35 tuổi. Tính tuổi của mỗi người biết tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi của Lan.  - GVHD nếu hs không giải được :  + Muốn tính tổng số tuổi của 3 người ta làm thế nào ?  **+** Muốn tính tổng số tuổi của bố và mẹ ta làm ntn ?  **+** Muốn tính tuổi của Lan ta làm tn ?  + Biết tuổi Lan, muốn tính tuổi của mẹ ta làm ntn ?  + Muốn tính tuổi của bố ta làm tn ?  **-** YC HS làm bài.  **-** GVNX, chốt lời giải đúng :  *Tổng số tuổi của bố, của mẹ và Lan là :*  *26* x *3 = 78 (tuổi)*  *Tổng số tuổi của bố và của mẹ là :*  *35* x *2 = 70 (tuổi)*  *Tuổi của Lan là :*  *78 – 70 = 8 (tuổi)*  *Tuổi của mẹ là :*  *8* x *4 = 32 (tuổi)*  *Tuổi của bố là :*  *70 – 32 = 38 (tuổi)*  *ĐS : mẹ : 32 tuổi ; bố : 38 tuổi ; Lan : 8 tuổi* | | - Lớp 4A mua 120 gói tăm.  - KKHS lập đề toán.  - HS đọc đề, phân tích đề.  - HS tóm tắt bài toán.  - Tìm số trung bình cộng.  - HS gải bài toán cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra.  - 1 HS lên bảng gải bài toán.  - HSNX  - HS hỏi đáp nhau về cách giải.  - HS trả lời.  - HS đọc bài, hỏi đáp phân tích đề.  - HS nêu.  - Chưa biết.  - Lấy TBC nhân với số số hạng.  - là 10 học sinh.  - HS làm bài cá nhân rồi 1 HS chữa bài.  - HSNX, nêu cách làm khác.  - HS đọc đề, phân tích đề.  - HS tóm tắt.  - HS trao đổi nhóm đôi nêu cách giải.  - Ta phải biết chiều dài, chiều rộng.  - Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số.  - Tổng chưa biết, hiệu là 12 m.  - Lấy chu vi : 2  - HS nêu.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS lên bảng.  - HSNX, bổ sung.  - HS đọc bài, phân tích đề.  - KKHS suy nghĩ làm bài.  - HS nêu.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS lên chữa bài.  - HSNX. | |

**4. Củng cố, dặn dò**

- HS nêu lại cách giải 2 dạng toán tìm số TBC ; tìm 2 số khi biết tổng và

hiệu của 2 số.

- Nhận xét tiết học, nhắc HS nhớ cách giải và vận dụng thành thạo.

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**